Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 2017.06.13 16:35:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1610 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 793/SKHĐT-KTĐN ngày 05/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV[KT].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1612 /QĐ-UBND ngày 15 /6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia-dân tộc, tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế, phát triển nền kinh tế của tỉnh theo hướng phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý để phát triển kinh tế-xã hội; giữ vững ổn định chính trị-xã hội; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế-xã hội. Tích cực giới thiệu, quảng bá hình ảnh tỉnh Hưng Yên tới bạn bè quốc tế, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Xây dựng tỉnh Hưng Yên sớm trở thành tỉnh khá, mạnh trong cả nước, từng bước nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Phân công nhiệm vụ cụ thể các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

2. Yêu cầu

Các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi và quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc

tế, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, các cơ hội và thách thức, phương hướng, nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG

1. Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến về nội dung Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cổng thông tin điện tử tích hợp cơ sở dữ liệu tổng hợp cung cấp đầy đủ các thông tin văn kiện, tài liệu thiết yếu về các sự kiện hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về hình ảnh, tiềm năng hợp tác kinh tế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; phát triển hạ tầng các lĩnh vực bưu chính, viễn thông; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nâng cao năng lực thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình xử lý, giảm bớt thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký doanh nghiệp. Tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; đặc biệt là hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng với khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, bám sát định hướng của Trung ương (Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

đến năm 2020). Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán - sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam, trên cơ sở phát huy nội lực, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển hài hòa, đồng đều giữa các vùng trong tỉnh, tập trung phát triển các lĩnh vực then chốt, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên. Ưu tiên và khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP đối với các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh học tập, nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế trong thời đại mới.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 15/3/2017 của Tỉnh ủy Hưng Yên về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chiến lược phát triển khoa học công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và các Kế hoạch khoa học công nghệ của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, triển khai dự án nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh ...nhằm xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường năng lực hạ tầng tiêu chuẩn đo lường chất lượng để triển khai các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài để phát triển khoa học công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao vai trò của khoa học công nghệ. Tăng cường các hoạt động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong nhân dân, phối hợp tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

2.3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh có điều kiện và hoạt động

của doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản pháp luật, quy định hiện hành về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; đề xuất các nội dung chính sách nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4. Sở Nội vụ

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai tốt kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2017; kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đến năm 2020, phấn đấu giữ vững và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

2.5. Sở Giao thông vận tải phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan

Tham mưu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn theo quy hoạch. Tập trung phát triển các dự án cấp bách, quan trọng đối với các đường Quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện. Cải tạo các hệ thống sông ngòi từng bước nâng cao năng lực khai thác giao thông đường thủy.

2.6. Cục Thuế tỉnh

- Phấn đấu đến hết năm 2017, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục về thuế còn không quá 119 giờ/năm, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh đạt trung bình của nhóm nước ASEAN4; hầu hết các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý liên quan đến người dân và doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và sử dụng phương thức thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

- Đến năm 2020, thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hóa thuế đối với doanh nghiệp. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh triển khai kết nối điện tử với các sở, ngành liên quan trên địa bàn trong việc chia sẻ dữ liệu, thông tin nhằm thực hiện tốt cơ chế "một cửa liên thông", "một cửa điện tử" trong việc giải quyết nhanh chóng các thủ tục về thuế cho người dân, doanh nghiệp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các giải pháp tiến tới triển khai Hệ thống thông tin đăng ký thuế tự động tạo mã số doanh nghiệp, kết nối điện tử giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin đăng ký thuế.

- Tích cực tuyên truyền, động viên, khuyến khích để mở rộng diện kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nộp thuế điện tử theo yêu cầu của Tổng cục Thuế đạt ít nhất 95% cả 3 chỉ tiêu (số doanh nghiệp đang quản lý thuế trên địa bàn; số chứng từ nộp thuế; số tiền thu được trên địa bàn quản lý).

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát công chức thuế thực thi công vụ; thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ công chức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình nghiệp vụ thuế hiện hành, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật của ngành, có thái độ tận tình phục vụ nhân dân và tích cực xây dựng chính quyền, công sở thân thiện. Đối với việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, tổ chức bộ phận chuyên trách tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại và phản ánh của người dân và doanh nghiệp theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định.

- Cụ thể hóa chủ trương định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng.

2.7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Rà soát đánh giá, xây dựng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó xem xét bổ sung một số KCN dọc tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình. Phối hợp với các ngành, địa phương tập trung hỗ trợ cho các KCN Minh Đức, Minh Quang, Yên Mỹ II, Lý Thường Kiệt, Kim Động trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng hạ tầng.

- Phối hợp với các cơ quan, các tổ chức xúc tiến đầu tư thương mại tại Việt Nam, các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, các chủ đầu tư hạ tầng KCN để xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các KCN ; chọn lọc, lựa chọn những dự án phù hợp quy hoạch, dự án có công nghệ tiên tiến, có khả năng đóng góp ngân sách cao.

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng ngoài hàng rào KCN để kết nối KCN với khu vực ngoài đô thị, đồng thời phát triển hạ tầng xã hội phục vụ hoạt động của các KCN như nhà ở, trường học, bệnh viện, dịch vụ. Đẩy nhanh xây dựng hạ tầng khu đô thị Mỹ Hào kết nối với các KCN Phố Nối A, Dệt may, Thăng Long II để tạo sự gắn kết và thúc đẩy lẫn nhau giữa phát triển công nghiệp và dịch vụ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường cải thiện chỉ số CPI cấp tỉnh, phấn đấu đến năm 2020 nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành "tốt" và thứ hạng nằm trong top 20 - 30 của cả nước. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao nhóm chỉ số có điểm số tốt (Chỉ số thiết chế pháp lý, Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, Chỉ số Chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước, Chỉ số đào tạo lao động), tập trung chỉ đạo, điều hành để tăng điểm số một số chỉ số thành phần ở mức điểm thấp (Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin, Chi phí không chính thức, Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, Cạnh tranh bình đẳng, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp).

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh các chính sách thúc đẩy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước; hình thành, đẩy mạnh sự gắn kết giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp nước ngoài, tạo động lực phát triển bền vững. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ cung cấp cho doanh nghiệp nước ngoài.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài theo nội dung Kết luận số 03-KL/TU ngày 11/10/2016 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh về Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và ổn định nhằm củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài nhằm xây dựng hình ảnh Hưng Yên - điểm đến tin cậy, thuận lợi, an toàn và hiệu quả cho các nhà đầu tư, các nhà tài trợ quốc tế.

3.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Tập trung triển khai đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong công tác phát triển nguồn nhân lực, từng bước hình thành đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề sử dụng thành thạo các máy móc thiết bị công nghệ cao, các phương tiện kỹ thuật hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và tham gia xuất khẩu.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

4. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn

4.1. Sở Công Thương

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát phối hợp trong triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với lộ trình và cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, yêu cầu hội nhập của tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc thực thi cam kết trong các hiệp định FTA thế hệ mới, nghiệp vụ khai báo C/O điện tử; vận dụng quy tắc xuất xứ để vượt qua rào cản thương mại của các nước nhập khẩu.

- Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020 hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô và ngành công nghiệp điện tử trở thành ngành kinh tế chủ lực, tăng thu cho ngân sách.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/5/2011 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 04-KL/TU ngày 11/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030; phấn đấu đến năm 2020 có 2-3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và trên 80% số xã trong tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

- Xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng các đề án, mô hình có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là các vùng bãi bồi ven sông Hồng, sông Luộc) gắn với công tác bảo vệ môi trường và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, nông nghiệp hữu cơ, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu phù hợp với biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái.

- Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch; tăng cường xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, sản xuất lớn, ứng dụng khoa học công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao. Chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất lương thực là chủ yếu sang phát triển nền nông nghiệp đa dạng phù hợp với lợi thế của từng vùng. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp với bà con nông dân trong tỉnh nhằm hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

- Hoàn thiện và triển khai quy hoạch ngành nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hàng hóa trong điều kiện hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện việc dồn thửa đổi ruộng để có điều kiện thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến: VietGAP, mô hình trang trại hữu cơ; tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP... Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, thực phẩm thế mạnh của tỉnh.

5. Giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh kịp thời với những biểu hiện sai trái lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia, chống tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, khủng bố...Tăng cường phố hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và những quy định về bảo mật đối với cơ quan, tổ chức kinh tế. Đồng thời kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính tất yếu của hội nhập quốc tế với tăng cường công tác giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác, đảm bảo trật tự an ninh, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế quốc tế trong quá trình hội nhập

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện triển khai Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 183-QĐ/TU ngày 25/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân. Tăng cường mối quan hệ hợp tác, kết nghĩa đã có với các địa phương nước ngoài, đại sứ quán, tổ chức quốc tế, đồng thời tiếp tục quan tâm củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị với nước bạn, các tổ chức quốc tế tại các nước. Tăng cường quan hệ hợp tác về kinh tế, giáo dục-đào tạo, khoa học công nghệ với các đối tác quan trọng có thiện chí và tiềm năng. Tăng cường xúc tiến đầu tư qua các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan trung ương quản lý về đầu tư, các tổ chức xúc tiến thương mại tại Việt Nam và qua các kênh doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc bảo tồn, tái tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch cũng như các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí và các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình tuyên truyền quảng bá hình ảnh đất và người Hưng Yên, đặc biệt là tiềm năng thế mạnh về du lịch của tỉnh.

- Tích cực đề xuất và bảo tồn các giá trị văn hóa đã được công nhận là di sản văn hóa quốc gia. Thực hiện việc "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hát trống quân Hưng Yên". Đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm đặc sản của Hưng Yên như nhãn lồng, gà Đông Tảo... đến với các quốc gia trên thế giới.

8. Vấn đề lao động và xã hội

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội...trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (xây dựng, thực hiện "Đề án chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020"), các cơ chế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế, hỗ trợ các đề án phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Tiếp tục rà soát hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và nhà ở cho người nghèo theo tiêu chuẩn mới.

- Tại khu vực các huyện phía Bắc của tỉnh (khu vực này kinh tế phát triển nhanh, tiếp nhận nhiều dự án đầu tư, dân số cơ học tăng nhanh) cần tập trung giải quyết các vấn đề nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng trường mầm non, các cơ sở y tế phục vụ khám chữa bệnh.

9. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

9.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản không quá 20 ngày. Nâng cao chất lượng thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và xác nhận hoàn thành các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

- Phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan về việc tăng cường cơ chế phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tuyên truyền về vấn đề bảo vệ môi trường tới toàn dân trên địa bàn tỉnh.

9.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề (Đại Đồng, Dị Sử, Thị trấn Như Quỳnh), cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, các khu chăn nuôi, xử lý rác thải. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường trong giai đoạn 2017-2020 tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đối với các làng nghề, dự án: tái chế nhựa, tái chế chì, cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, Khu công nghiệp dệt may..., nâng cao công tác hậu kiểm đối với các dự án đã được tiếp nhận và đã đi vào hoạt động.

- Kiên quyết xử lý triệt để một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và có hình thức xử lý thích đáng đối với các hành vi gây nguy hại tới môi trường; bảo đảm nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư, không phát triển kinh tế bằng mọi giá, đổi kinh tế lấy môi trường.

- Tăng cường xã hội hoá công tác vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường. Mỗi người dân là một người thực hiện và giám sát thực tế bảo vệ môi trường để kịp thời ngăn chặn, thông báo, tố cáo những hành vi vi phạm, huỷ hoại môi trường. Đồng thời kêu gọi các dự án đầu tư có công nghệ cao về xử lý rác thải, nước thải; các dự án cấp nước sạch cho người dân.

- Khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên của tỉnh.

Tích cực tham gia các thể chế hợp tác về môi trường, đóng góp vào nỗ lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường, nguồn nước....

10. Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức Công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

Liên đoàn Lao động tỉnh cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức của người lao động nằm ngoài hệ thống của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng chương trình hành động nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Bảo đảm sự ra đời, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp phù hợp với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, kiện toàn các công cụ, biện pháp quản lý nhằm tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở nhiệm vụ trong Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm sát với tình hình thực tế của đơn vị; định kỳ hàng năm và đột xuất (nếu có) báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất kế hoạch hoạt động năm tiếp theo, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế của tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

3. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng